

## BIỂU PHÍ và BIỂU LÃI SUẤT VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN QUA KÊNH ĐỐI TÁC F88

(Áp dụng đối với Khách hàng F88)

Hiệu lực từ ngày **25/07/2024**

1. PHÍ TẮT TOÁN TRƯỚC HẠN			
TRƯỜNG HỢP	NGÀY GIẢI NGÂN THÀNH CÔNG	MỨC PHÍ ÁP DỤNG	ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG
1	Áp dụng cho tất cả các ngày giải ngân thành công	<b>Miễn phí</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay <math>\geq 09</math> kỳ; và</li> <li>Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay <math>\geq 50\%</math> Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay.</li> </ul>
2	Trước ngày 23/04/2024	<b>1,000,000 VNĐ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền vay giải ngân thành công <math>\geq 50</math> triệu đồng; và</li> <li>Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay <math>\geq 03</math> kỳ; và</li> <li>Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng <b>không thỏa trường hợp (1)</b>.</li> </ul>
3		<b>4.3%</b> tính trên dư nợ gốc còn lại tại thời điểm tắt toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng <b>không thỏa trường hợp (1) và (2)</b>.</li> </ul>
4	Từ ngày 23/04/2024 đến hết ngày 24/07/2024	<b>3.5%</b> tính trên dư nợ gốc còn lại tại thời điểm tắt toán và <b>tối thiểu 250,000 VNĐ.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn được giải ngân thành công theo thời gian quy định tại mục này và <b>không thỏa trường hợp (1)</b>.</li> </ul>
5	Từ ngày 25/07/2024	<b>500,000 VNĐ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số tiền vay giải ngân thành công <math>&gt; 75</math> triệu đồng; và</li> <li>Số kỳ thanh toán trên Hợp đồng vay <math>\geq 09</math> kỳ; và</li> <li>Số kỳ thanh toán thực tế tính đến thời điểm tắt toán Hợp đồng vay <math>\geq 04</math> kỳ; và</li> <li>Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng <b>không thỏa trường hợp (1)</b>.</li> </ul>
6		<b>3.5%</b> tính trên dư nợ gốc còn lại tại thời điểm tắt toán và <b>tối thiểu 250,000 VNĐ.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng cho các Hợp đồng vay tắt toán trước hạn nhưng <b>không thỏa trường hợp (1) và (5)</b>.</li> </ul>

## 2. LÃI SUẤT CHO VAY

KHOẢN VAY ÁP DỤNG	LÃI SUẤT ÁP DỤNG
≤ 75,000,000 VNĐ	13.50% / năm <sup>(*)</sup>
> 75,000,000 VNĐ	11.50% / năm <sup>(*)</sup>

### Ghi chú:

- Biểu phí trên không áp dụng tính thuế Giá Trị Gia Tăng (VAT).
- (\*) Một năm dương lịch có 365 ngày.
- Phí tính trên mỗi khoản vay, mỗi tài khoản, mỗi giao dịch hoặc mỗi yêu cầu, trừ khi được chỉ định khác trong biểu phí này.
- Các dịch vụ khác không được nêu tại đây sẽ được cung cấp theo yêu cầu với mức phí tương ứng theo chính sách của CIMB từng thời kỳ.
- Các phí nêu tại đây có thể được thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ theo chính sách của CIMB từng thời kỳ mà không có thông báo trước.